TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/HS-ST
Ngày 13-3-2025.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Quí

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thanh B - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 345/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2025/HSST-QĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hoàng K; giới tính: Nam; sinh năm 1985 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi thường trú: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An; Nơi ở: như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông: Nguyễn Văn V (chết) và bà: Trần Thị H (chết); Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Việt T, đã ly hôn (có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018);

Tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 19/01/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Thị Bích L; giới tính: Nữ; sinh năm 1983 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi thường trú: ấp S, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn V

(chết) và bà: Trần Thị H (chết); Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có chồng Đoàn Văn H1 và có 01 con sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 19/01/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lê Thị H2; giới tính: Nữ; sinh năm 1994 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi thường trú: B khu phố E, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: H N, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Lê Văn C, sinh năm 1962 và bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1961; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có chồng Phạm Quốc T2 và có 02 con;

Tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 19/01/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn V1; giới tính: N; sinh năm 1990 tại tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú: xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: ấp N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: không biết chữ; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Huỳnh Diệt D và bà: Nguyễn Thị T3; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 19/01/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Phi H3; giới tính: Nam; sinh năm 1972 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở: C ấp Đ (nay là ấp A), xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: thợ cơ khí; con ông: Nguyễn K1 và bà: Đặng Thị Đ; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Thúy Á và có 01 con sinh năm 1997;

Tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ từ ngày 13/01/2024, đến ngày 19/01/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1987, địa chỉ: A ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bà Phạm Thị L1, sinh năm 1987, địa chỉ: A ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng bà Phạm Thị L1 và ông Nguyễn Văn Đ1 có vay của Nguyễn Hoàng K số tiền 3.200.000.000 (ba tỷ hai trăm triệu) đồng với lãi suất là 2%/ 01 tháng. Do làm ăn khó khăn, vợ chồng ông Đ1 không có khả năng trả nợ cho K nên ngày 05/9/2022, hai bên thống nhất vợ chồng Đ1 sang nhượng căn nhà tại địa chỉ A tổ A, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cho K bằng hình thức vi bằng với giá 1.000.000.000 đồng để làm tin. Đến ngày 03/10/2022, K chuyển nhượng lại căn nhà trên cho chị ruột là Nguyễn Thị Bích L bằng hình thức vi bằng, đồng thời L lập hợp đồng cho vợ chồng Đ1 thuê lại căn nhà trên. Đến ngày 20/11/2023, L tiếp tục sang nhượng lại căn nhà trên cho Lê Thị H2 cũng bằng hình thức vi bằng.

Do vợ chồng ông Đ1 không có khả năng trả nợ cho K nên K rủ Nguyễn Văn V1, còn H2 rủ Nguyễn Phi H3 cùng với L nhiều lần đến nhà số A tổ A, ấp T, xã T, huyện H gặp Đ để đòi nhà. Cụ thể:

- Ngày 03/01/2024, L, V1 cùng với 02 người bạn của V1 (không rõ lai lịch) đến nhà tìm Đ1 nhưng không gặp nên cả nhóm bỏ về.

- Ngày 08/01/2024, K, L, H2 và Nguyễn Văn V1 đến trước nhà gặp Đ1, yêu cầu vợ chồng Đ1 bàn giao căn nhà trên nhưng vợ chồng Đ1 không đồng ý. Trong lúc đó hai bên có xảy ra cự cãi qua lại, K cúp cầu dao điện nhà, dùng đá chèn vào cửa cuốn không cho bà L1 đóng cửa, sau đó Công an xã T, huyện H đến mời về làm việc và cam kết không để gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

- Tiếp tục đến ngày 09/01/2024 và 10/01/2024, K, L, H2, Nguyễn Văn V1 và Nguyễn Phi H3 tiếp tục đến tìm ông Đ1 nhưng ông Đ1 đi vắng, chỉ có bà L1 ở nhà. K kêu V1 đi mua chiếu trải trước đường hẻm đối diện nhà của Đ1, tụ tập ăn uống sau đó cự cãi lớn tiếng với bà L1. Nhóm còn thuê nhà nghỉ gần đó để tiện cho việc nghỉ ngơi, tắm rửa trong lúc thay phiên nhau canh chờ ông Đ1 về để giải quyết việc nợ. Đến khoảng 23 giờ 30 ngày 10/01/2024, bà L1 trình báo sự việc đến Công an xã T. Khi Công an đến mời hai bên về trụ sở để làm việc thì nhóm của K ngăn cản, dùng cây gỗ chặn không cho bà L1 đóng cửa cổng lại, còn L, H2, V1 và H3 chống cự la hét, dùng điện thoại di động quay phim, kích động người dân xung quanh gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên Công an đã tiến hành tạm giữ khẩn cấp nhóm của K để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, tất cả đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Ủy ban nhân dân xã T tiến hành họp tổ nhân dân, xem xét lấy ý kiến của quần chúng nhân dân về việc nhóm của K tụ tập ăn uống ngủ, nghỉ trước nhà bà L1 đã gây hoang mang, lo sợ cho người dân, mất an ninh trật tự tại địa phương; đồng thời có báo cáo đề nghị xử lý các đối tượng theo quy định của pháp luật.

Tang vật thu giữ:

- Thu giữ của H2: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax;

- Thu giữ của L: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng;

- Thu giữ của H3: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen;

- Thu giữ của V1: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen;

- 01 USB chứa dữ liệu camera ghi nhận sự việc.

Tại bản Cáo trạng số 176/CT-VKSHHM ngày 19/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Thị Bích L, Lê Thị H2, Nguyễn Văn V1 và Nguyễn Phi H3 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Thị Bích L, Lê Thị H2, Nguyễn Văn V1 và Nguyễn Phi H3 về tội "Gây rối trật tự công cộng";

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Hoàng K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 2 năm đến 3 năm;

Nguyễn Thị Bích L từ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 2 năm đến 3 năm;

Lê Thị H2 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 2 năm đến 3 năm;

Nguyễn Văn V1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 2 năm đến 3 năm;

Nguyễn Phi H3 từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm.

- Về vật chứng thu giữ:

Đối với vật chứng là điện thoại các bị cáo dùng liên lạc trao đổi với nhau trong thời gian phạm tội, là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước bao gồm: Thu giữ của H2: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax; Thu giữ của L: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng; Thu giữ của H3: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; Thu giữ của V1: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

Đối với 01 USB chứa dữ liệu camera ghi nhận sự việc đề nghị tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng các bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử

giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lao động cải tạo thành công dân tốt và nuôi sống gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Thị Bích L, Lê Thị H2, Nguyễn Văn V1 và Nguyễn Phi H3 đã khai nhận toàn bộ hành vi đến trước của nhà ông Đ1 tụ tập, ăn uống, la hét gây rối trật tự công cộng, bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng; nội dung các bị cáo khai nhận phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Thị Bích L, Lê Thị H2, Nguyễn Văn V1 và Nguyễn Phi H3 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và lời khai qua xét hỏi công khai tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản (tạm giữ đồ vật - tài liệu; niêm phong và mở niêm phong vật chứng), biên bản đối chất, lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 03/01/2024 đến ngày 10/01/2024, tại tổ A, ấp T, xã T, huyện H, các bị cáo Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Thị Bích L, Lê Thị H2, Nguyễn Văn V1 và Nguyễn Phi H3 có hành vi tụ tập, la hét, ăn uống làm ảnh hưởng đến giao thông đi lại của người dân ở khu vực nhà ông Đ1, gây rối trật tự công cộng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ cho nhân dân trong khu vực. Ngày 12/01/2024, Ủy ban nhân dân xã T có văn bản số 104/BC-UBND có nội dung: từ ngày 03/01/2024 đến ngày 10/01/2024 nhóm của Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Thị Bích L, Lê Thị H2, Nguyễn Văn V1 và Nguyễn Phi H3 có hành vi trải chiếu trước cửa nhà vợ chồng ông Đ1 ăn, uống, ngủ làm ảnh hưởng đến giao thông đi lại của người dân, lấy cây gỗ chèn vào đường rây cửa cuốn không cho bà L1 sập cửa cuốn, tạt đồ ăn thừa vào nhà bà L1. Xét thấy hành vi của nhóm bị cáo K gây mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quần chúng nhân dân nên hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Thị Bích L, Lê Thị H2, Nguyễn Văn V1 và Nguyễn Phi H3 đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xét, bị cáo K cùng đồng phạm rủ rê, lôi kéo có tính chất băng nhóm đông người, tụ tập, la hét, ăn uống làm ảnh hưởng đến giao thông đi lại của người dân ở khu vực khu dân cư, gây rối trật tự công cộng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ cho nhân dân trong khu vực. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Thị Bích L, Lê Thị H2, Nguyễn Văn V1 và Nguyễn Phi H3 đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương; các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì động cơ gây sức ép buộc người vay trả nợ mà các bị cáo đã bất chấp hậu quả, dù được cơ quan chức năng tiếp xúc khuyên giải nhưng vẫn không chấp hành dẫn đến hành vi phạm tội. Trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Thị Bích L, Lê Thị H2, Nguyễn Văn V1 và Nguyễn Phi H3 phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm cần có mức hình phạt tương xứng với các bị cáo trong khung hình phạt được áp dụng mới có tác dụng của hình phạt, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; các bị cáo là lao động chính trong gia đình, có công việc làm ổn định, trong thời gian tại ngoại, các bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật tại địa phương, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, chưa bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính. Do đó, căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về án treo, thấy không cần thiết bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định tại

Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã có tác dụng của hình phạt đối với các bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung; thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố để xét xử đối với các bị cáo về tội danh, khung hình phạt và điều luật truy tố đã viện dẫn là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với từng bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là tài sản của các bị cáo sử dụng làm công cụ mục đích phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước bao gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen;

Đối với 01 USB chứa dữ liệu camera ghi nhận sự việc cần tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

[6] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày về các hành vi phạm tội của các bị cáo, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Hình phạt:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích L 01 (một) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Bích L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Thị H2 01 (một) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Thị H2 cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V1 01 (một) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phi H3 09 (chín) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Phi H3 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Thị Bích L, Lê Thị H2, Nguyễn Văn V1 và Nguyễn Phi H3 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

(Vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 152/QĐ-VKS-HS ngày 30/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2024).

- Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu camera ghi nhận sự việc.

2. Án phí: Các bị cáo Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Thị Bích L, Lê Thị H2, Nguyễn Văn V1 và Nguyễn Phi H3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Các bị cáo Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Thị Bích L, Lê Thị H2, Nguyễn Văn V1 và Nguyễn Phi H3 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đã giải thích chế định án treo./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát ND huyện Hóc Môn (3)
- Công an huyện Hóc Môn; (2)
- Chi cục THA DS huyện Hóc Môn; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (1)
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ. (22) (36)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**